

Sách Giô-ên và Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Năm

Bao lâu? Ấn thứ năm

Jeff Pippenger

2025-12-07

Khi “ánh sáng cho thời kỳ ấy được ban ra” thì nó hoặc được “đón nhận” hoặc bị “khuước từ.” Sự phân rẽ diễn ra khi ánh sáng được trình bày là công việc của Tin Lành đời đời, bao gồm không chỉ việc đóng ấn dân của Đức Chúa Trời mà còn việc phân rẽ lúa mì và cỏ lùng. Quá trình thử nghiệm và phân rẽ cuối cùng bắt đầu vào ngày 11/9, khi câu hỏi tiên tri đặt ra, “bao lâu nữa?” và câu trả lời tiên tri là, “cho đến luật ngày Chủ nhật.” Lần đề cập cuối cùng đến biểu tượng “bao lâu” được tìm thấy trong ấn thứ năm trong sách Khải Huyền.

Và khi Ngài mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ các linh hồn của những người đã bị giết vì Lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ giữ. Họ kêu lớn tiếng rằng: “Lạy Chúa, Đấng thánh và chân thật, đến bao giờ Chúa mới xét đoán và báo thù cho máu chúng tôi trên những kẻ cư trú trên đất?”

Và mỗi người trong bọn họ đều được ban cho một chiếc áo trắng; và có lời phán với họ rằng họ phải yên nghỉ thêm một thời gian ngắn nữa, cho đến khi số các bạn cùng làm tôi tớ và anh em của họ, là những người cũng sẽ bị giết như họ, được trọn đủ. Khải Huyền 6:9-11.

Sự linh hứng đặt câu trả lời cho câu hỏi “bao lâu nữa” do “các linh hồn của những người đã bị giết” nêu ra vào tương lai, khi nhóm thứ hai những người tử đạo dưới tay Giáo triều La Mã được lập nên. Điều đó khởi đầu tại thời điểm luật Chủ nhật, và vì lý do này Bà White xác định Khải Huyền chương mười tám là sự ứng nghiệm của nhóm tử đạo thứ hai. Có hai “tiếng” trong năm câu đầu; tiếng thứ nhất đánh dấu 11/9 và tiếng thứ hai kêu gọi nam nữ ra khỏi Babylon vào thời điểm luật Chủ nhật. Bà White gắn biểu tượng “bao lâu nữa” trong ấn thứ năm với năm câu đầu của Khải Huyền chương mười tám để vạch ra giai đoạn từ 11/9 đến luật Chủ nhật. Trọng tâm không phải là sự tách biệt và việc đóng ấn dân của Đức Chúa Trời, mà là sự phán xét Giáo triều La Mã vì đã sát hại các vị tử đạo trong lịch sử trước kia và những người tử đạo trong cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật, những người cấu thành nhóm tử đạo thứ hai của Giáo triều.

"Khi ấn thứ năm được mở ra, Giảng, người nhận khai thị, trong Khải tượng thấy dưới bàn thờ có đoàn người đã bị giết vì Lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su Christ. Sau đó là những cảnh tượng được mô tả trong đoạn mười tám của sách Khải Huyền, khi những người trung tín và chân thật được gọi ra khỏi Babylon. [Khải Huyền 18:1-5, trích dẫn.]"
Manuscript Releases, quyển 20, 14.

Trong đoạn khác, nơi bà xác định các vị tử đạo của ấn thứ năm và nhóm tử đạo thứ hai trong tương lai, là nhóm được hình thành trong cuộc khủng hoảng đạo luật Chủ nhật, bà nói rằng những cảnh ấy "sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian ở tương lai." Hai tiếng nói của Khải Huyền đoạn mười tám đại diện cho "khoảng thời gian ở tương lai." Tiếng thứ nhất khởi đầu vào 9/11 và tiếng thứ hai

vào thời điểm đạo luật Chủ nhật.

"Và khi Ngài mở án thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ các linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ giữ; và họ kêu lớn tiếng mà nói rằng: Lạy Chúa, Đấng Thánh và Chân thật, đến bao giờ Ngài còn chưa xét đoán và báo thù huyết chúng tôi trên những kẻ ở trên đất? Và áo choàng trắng đã được ban cho mỗi người trong họ [Họ được tuyên bố là tinh sạch và thánh khiết]; và người ta nói với họ rằng họ hãy còn nghỉ ngơi ít lâu nữa, cho đến khi số những người đồng tội tớ của họ và anh em của họ, những người cũng sẽ bị giết như họ, được trọn đủ' [Khải Huyền 6:9-11]. Ở đây là những cảnh được trình bày cho Giăng, không phải là hiện thực, mà là điều sẽ xảy ra trong một thời kỳ ở tương lai."

"Khải Huyền 8:1-4 được trích dẫn." Manuscript Releases, tập 20, trang 197.

Bà White liên hệ việc ứng nghiệm của sự hình thành nhóm tử đạo thứ hai trong tương lai; và trong một đoạn khác, bà trích dẫn Khải Huyền 18:1-5, nơi xác định một tiếng nói trong ba câu đầu và một tiếng nói khác trong các câu bốn và năm. Tiếng nói thứ nhất đánh dấu sự kiện 11/9, khi các tòa nhà lớn ở New York sụp đổ; còn tiếng nói thứ hai là Đạo luật Chủ nhật, khi bảy chiên khác của Đức Chúa Trời được kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn. Trong đoạn thứ hai, bà nhắc đến Khải Huyền chương tám và bốn câu đầu, những câu nói về việc mở án thứ bảy, khi than hồng từ bàn thờ được ném xuống đất; điều này tương ứng với Lễ Ngũ Tuần, khi lửa từ trời giáng xuống và soi sáng các môn đồ, giống như mười hai hòn đá của Ê-li được chiếu sáng và được biểu hiện qua những lưỡi lửa trên các môn đồ.

Bao lâu nữa? Dacaria và Gioan

“Bao lâu” là một biểu tượng tiên tri cho khoảng thời gian từ 9/11 cho đến luật ngày Chủ nhật, điều đã được điển hình hóa trong câu chuyện về Núi Carmel, trong lịch sử của những người Millerites từ năm 1840 đến 1844, trong lịch sử của Moses từ tai vạ thứ tám đến thứ mười, trong lời chứng của các vị tử đạo dưới án thứ năm, và trong sách Zechariah có câu hỏi “bao lâu” nữa thì Đức Chúa Trời sẽ thương xót Jerusalem, thành đã ở trong Babylon bảy mươi năm.

Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp rằng: Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, đến bao giờ Ngài mới thương xót Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa, là những nơi Ngài đã nổi giận suốt bảy mươi năm nay?

Và Chúa đáp với thiên sứ đã nói chuyện với tôi bằng những lời tốt lành và lời yên ủi.

Vậy thiên sứ đã trò chuyện với tôi nói với tôi rằng: Hãy kêu lên mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta ghen vì Giê-ru-sa-lem và vì Si-ôn với lòng ghen rất lớn. Ta cũng rất giận các dân ngoại đang yên ổn; vì Ta chỉ giận ít thôi, mà họ lại làm cho hoạn nạn tăng thêm. Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán: Ta đã trở lại Giê-ru-sa-lem trong sự thương xót; nhà Ta sẽ được xây tại đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, và dây đo sẽ được căng ra trên Giê-ru-sa-lem. Hãy còn kêu lên nữa mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Các thành của Ta nhờ sự thịnh vượng sẽ lại được lan rộng; và Đức Giê-hô-va sẽ lại an ủi Si-ôn, và sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem. Xa-cha-ri 1:12-17.

Bà White trực tiếp đối chiếu “bảy mươi năm” (bảy mươi năm) của Xa-cha-ri, khi Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen thời cổ bị phu tù dưới Ba-by-lôn theo nghĩa đen, với một nghìn hai trăm sáu mươi năm từ 538 đến 1798, khi Y-sơ-ra-ên thuộc linh (các Cơ Đốc nhân) bị giam cầm dưới Ba-by-lôn thuộc linh (Công giáo La Mã).

"Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất quả thật đã ở trong cảnh giam cầm suốt thời kỳ dài bị bách hại không ngừng, cũng như con cái Israel đã bị giam cầm tại Babylon trong thời kỳ lưu đày." Prophets and Kings, 714.

Năm 1798, vào cuối một nghìn hai trăm sáu mươi năm, sứ điệp thứ nhất trong ba sứ điệp được biểu tượng như các thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn đã đến. Sứ điệp thứ hai đến vào ngày 19 tháng 4 năm 1844 và sứ điệp thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Lịch sử được tượng trưng bởi câu hỏi “đến bao giờ” kéo dài từ ngày 11/9 cho đến luật ngày Chúa nhật, và khoảng thời gian ấy đã được báo trước bằng hình bóng trong buổi đầu của Phục Lâm, trong phong trào Miller, từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Khoảng thời gian ấy được Giảng nhà khai thị minh họa cách biểu tượng trong đoạn mười, khi Giảng ăn quyển sách nhỏ vốn ngọt trong miệng nhưng trở nên đắng trong bụng.

Và tiếng mà tôi đã nghe từ trời lại nói với tôi nữa và bảo: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ đang mở trong tay thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất. Tôi bèn đến cùng thiên sứ và thưa với người: Xin cho tôi quyển sách nhỏ. Người bảo tôi: Hãy lấy và ăn; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật. Tôi bèn lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn; nó ở trong miệng tôi ngọt như mật, nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng.

Và người ấy nói với tôi: Ngươi phải lại nói tiên tri trước nhiều dân tộc, nhiều nước, nhiều thứ tiếng và nhiều vua. Khải Huyền 10:8-11.

Lịch sử mà Giảng đang minh họa được biểu trưng bởi cuốn sách đã được ăn, vì việc ăn ấy tượng trưng cho việc những người Millerite đi đến chỗ hiểu thông điệp và kinh nghiệm của họ trong việc rao giảng thông điệp đó. Vì thế, khi ngay sau khi lịch sử ấy được nêu ra, Giảng được bảo rằng ông phải nói tiên tri lần nữa, thì việc nói tiên tri được xác định ở đây chính là giai đoạn từ năm 1840 đến 1844. Giảng được cho biết rằng lịch sử của những người Millerite từ 1840 đến 1844 được lặp lại trong lịch sử thời kỳ kết thúc của phong trào Phục Lâm. Ngay khi Giảng được bảo rằng ông phải nói tiên tri lần nữa, ông được bảo phải đo đền thờ.

Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; thiên sứ đứng đó và phán: Hãy đứng dậy, đo đền thờ của Đức Chúa Trời, cùng bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì đã giao cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:1, 2.

Công việc được giao cho phong trào Tái Lâm sau ngày 22 tháng 10 năm 1844 đã được Giảng mô tả như việc đo lường hoặc xây dựng đền thờ, phù hợp với lời hứa nêu trong sách Xa-cha-ri rằng "một sợi dây đo sẽ lại được giăng ra trên Giê-ru-sa-lem" — vì Chúa sẽ "còn chọn Giê-ru-sa-lem nữa." Lịch sử được thể hiện ở buổi đầu của phong trào Tái Lâm qua phong trào Phi-la-đen-phi của phong trào Tái Lâm Millerite được lặp lại ở phần kết của phong trào Tái Lâm với phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Vào cuộc Đại Thát Vọng ngày 22 tháng 10 năm

1844, một giai đoạn thời gian, được gọi là "những ngày của tiếng thiên sứ thứ bảy", đã bắt đầu.

Nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy vang lên, khi người bắt đầu thổi kèn, thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã rao truyền cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri. Khải Huyền 10:7.

Sứ điệp đã ngọt ngào đối với những người Millerite khi lời tiên tri về thời kỳ Hồi giáo liên quan đến tai vạ thứ hai được ứng nghiệm đúng như những người Millerite đã dự đoán trước ngày 11 tháng 8 năm 1840. Sứ điệp trở nên đáng trong bụng vào Đại Thất Vọng ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ngay khi Giảng kết thúc việc minh họa lịch sử từ 1840 đến 1844, ông được cho biết rằng ông phải làm chính điều đó (tiên tri) một lần nữa. Sau đó ông được bảo phải đo Giê-ru-sa-lem, và khi làm như vậy ông đang phù hợp với lời tiên tri của Xa-cha-ri về việc Chúa chọn Giê-ru-sa-lem. Từ ngày 22 tháng 10 năm 1844 trở đi, lịch sử tiên tri được mô tả là "những ngày của tiếng nói của thiên sứ thứ bảy." Những "ngày" của sứ điệp (tiếng nói) của thiên sứ thứ bảy (tai vạ thứ ba) tượng trưng cho một giai đoạn khi thần tính của Đấng Christ sẽ được kết hiệp vĩnh viễn với nhân loại, là những người sẽ trở thành một trăm bốn mươi bốn nghìn. Công việc đó đã bị trì hoãn bởi cuộc phản loạn năm 1863, và vào ngày 9/11 tiếng kèn của thiên sứ thứ bảy (tai vạ thứ ba) một lần nữa bắt đầu vang lên.

Trong lịch sử thánh, Chúa đã chọn Jerusalem để đặt danh Ngài tại đó, và "danh" Ngài chính là bản tính của Ngài. Jerusalem và Zion được Zechariah nhắc đến khi ông nói: "Ta rất ghen cho Jerusalem và cho Zion bằng sự ghen lớn," và sau đó: "Chúa sẽ còn an ủi Zion, và sẽ lại chọn Jerusalem." Zion được an ủi khi nhận Đức Thánh Linh, là "Đấng An Ủi." Sự an ủi của Đức Thánh Linh khởi đầu vào 9/11, phù hợp với việc Đấng Christ hạ hơi trên các môn đồ sau khi Ngài từ trên trời xuống sau cuộc gặp với Cha sau sự phục sinh. Sự bày tỏ của Đức Thánh Linh được gia tăng rất nhiều vào Lễ Ngũ Tuần. Mùa ấy khởi đầu với trái đầu mùa được sống lại và kết thúc với lễ dâng trái đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần, khi cả thế giới khi ấy đều nghe sứ điệp.

Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta, Đức Chúa Trời các ngươi phán. Hãy nói lời êm dịu với Giê-ru-sa-lem và hãy kêu lên cùng nàng rằng: chiến trận của nàng đã chấm dứt, tội ác của nàng đã được tha thứ; vì nàng đã nhận từ tay Chúa gập đôi cho mọi tội lỗi của mình. Ê-sai 41:1, 2.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn khi "sự gian ác của họ được tha thứ." Điều này xảy ra ngay trước luật Chủ nhật, khi họ được dâng lên như của lễ đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần, đồng thời nhận lãnh sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh không hạn lượng, như các môn đồ đã tiêu biểu tại Lễ Ngũ Tuần. Sự rưới mưa đã bắt đầu vào 9/11 trở thành sự tuôn đổ trọn vẹn tại luật Chủ nhật. Trong lịch sử, của lễ đầu mùa của 9/11 dẫn đến của lễ đầu mùa tại luật Chủ nhật, khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn và được chuẩn bị như một của lễ để được giương lên làm cơ hiệu từ luật Chủ nhật cho đến khi kết thúc thời kỳ ân điển. Lịch sử ấy được thể hiện trong ba câu đầu của Khải Huyền đoạn mười tám, công bố sự sa ngã của Ba-by-lôn, vốn là biểu tượng Kinh Thánh biểu thị cho sự 'nhân đôi'.

Và sau những điều ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy. Người kêu lớn tiếng, nói rằng: Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của các quỷ, sào huyệt của mọi tà linh ô uế, và chuồng của

mọi loài chim ô uế và đáng ghét. Vì muôn dân đều đã uống rượu của cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nó, các vua trên đất đã phạm tà dâm với nó, và các thương gia trên đất đã trở nên giàu có nhờ sự xa hoa dư dật của nó. Khải Huyền 18:1-3.

Xuyên suốt Kinh Thánh, việc lặp lại theo cặp các cụm từ hoặc từ ngữ biểu trưng cho sự ứng nghiệm trọn vẹn của sự sụp đổ của Ba-by-lôn trong những ngày sau rốt. Đó là dấu ấn của Alpha và Omega, Đấng luôn minh họa sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy. Hai lần sụp đổ của Ba-by-lôn được biểu trưng bởi Nim-rót và Bên-xát-sa. Nim-rót là khởi đầu của Ba-by-lôn, khi nó chỉ là Ba-bên. Sự sụp đổ của Nim-rót tượng trưng cho sự sụp đổ của Bên-xát-sa, và sứ điệp của thiên sứ thứ hai cùng thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám là rằng sự sụp đổ của Nim-rót ở buổi đầu của Ba-by-lôn tượng trưng cho sự sụp đổ của Bên-xát-sa về cuối, vì Alpha và Omega luôn minh họa sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy.

Tháp của Nimrod bị đánh sập như một biểu tượng cho sự sụp đổ của ông, và ông là hình bóng cho sự sụp đổ của Tháp Đồi vào ngày 11/9. Sự sụp đổ của Belshazzar chính là dòng chữ trên tường, đánh dấu sự kết thúc của triều đại bảy mươi năm của Babylon với tư cách là vương quốc thứ nhất trong lời tiên tri Kinh Thánh, và qua đó tiêu biểu cho sự sụp đổ của Hoa Kỳ vào cuối giai đoạn "bảy mươi năm, theo số ngày của một vua" mang tính biểu tượng của Isaiah hai mươi ba, đại diện cho lịch sử của Hoa Kỳ từ năm 1798 cho đến đạo luật ngày Chủ nhật. Dòng chữ trên tường của Belshazzar tượng trưng cho thời điểm bức tường ngăn cách giữa giáo hội và nhà nước sụp đổ vào thời điểm đạo luật ngày Chủ nhật, và đó chính là điểm mà vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh kết thúc, cũng như Belshazzar đã bị giết ngay đêm đó. Chữ viết trên tường chính là đạo luật được viết ra nhằm lật đổ bức tường ngăn cách giữa giáo hội và nhà nước trong Hiến pháp.

"Lịch sử" được trình bày từ 9/11 đến luật Chủ nhật, rồi sau đó đến sự kết thúc thời kỳ ân điển của loài người và bảy tai họa sau cùng, là giai đoạn lịch sử được tượng trưng trong Lời Đức Chúa Trời bằng sự nhân đôi các cụm từ hoặc từ. Trong giai đoạn đó, Đức Thánh Linh được tuôn đổ, bắt đầu bằng sự rưới xuống từ 9/11 đến luật Chủ nhật, rồi sau đó là sự tuôn đổ trọn vẹn. Đức Thánh Linh đã được Đấng Christ gọi là "Đấng An Ủi", Đấng khi Ngài đến sẽ bày tỏ mọi điều cho dân của Đức Chúa Trời.

Nhưng Đấng An Ủi, là Chúa Thánh Thần, Đấng mà Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Người sẽ dạy anh em mọi điều và nhắc anh em nhớ lại tất cả những gì Thầy đã nói với anh em. Gioan 14:26.

Đức Thánh Linh được ban cho một trăm bốn mươi bốn nghìn qua "dầu vàng", vốn cũng là "mưa", và cũng là "Đấng An Ủi". Khi được trình bày như "Đấng An Ủi", Đức Thánh Linh đang nói đến một sự bày tỏ đặc biệt của chính Ngài.

Dân sự của Đức Chúa Trời luôn có Đức Thánh Linh khi họ đáp ứng các điều kiện của Tin Lành, nhưng trong những thời kỳ phục hưng thánh khiết chân thật, "như trong các năm trước," khi có một sự bày tỏ đặc biệt của Đức Thánh Linh cho một tập thể, thì Đức Thánh Linh được trình bày như Đấng Yên Ủi. Quan trọng hơn, tập thể ấy đang được Đấng Yên Ủi vận dụng trí nhớ khi Ngài "nhắc họ nhớ lại mọi điều." Điều này xác nhận rằng những người tham dự vào sự bày tỏ ấy có kinh nghiệm chân thật, vì Đức Thánh Linh đang tham gia vào các hoạt động của tâm trí họ, bởi Ngài

đang ảnh hưởng đến quá trình suy nghĩ khi Ngài “nhắc cho các người nhớ mọi điều.”

Ký ức của con người, cùng với các yếu tố khác như óc phán đoán, trí tuệ, lý trí và lương tâm, kết hợp lại để cấu thành bản tính cao hơn của con người, mà sứ đồ Phao-lô gọi là “tâm trí”. Bản tính cao hơn ấy hoặc là tâm trí xác thịt, hoặc là tâm trí của Đấng Christ.

Vì tư tưởng xác thịt là thù nghịch với Đức Chúa Trời; nó không phục luật pháp của Đức Chúa Trời, lại cũng không thể. Rô-ma 8:7.

Vì ai đã biết ý của Chúa để dạy dỗ Ngài? Nhưng chúng ta có ý của Đấng Christ. 1 Cô-rinh-tô 2:16.

Bản tính thấp hơn, hay xác thịt, được cấu thành bởi các hệ thống thần kinh, cảm xúc và nội tiết gắn liền với các giác quan, là những “ngã đường của linh hồn.” Bản tính cao hơn được định để cai trị bản tính thấp hơn và vì thế được ví như một thành trì; thành trì ấy liên tục bị các giác quan (tức bản tính thấp hơn) tấn công, và các đòn tấn công nhắm vào thành trì được thực hiện qua những ngã đường dẫn vào thành. Bên trong thành trì của bản tính cao hơn có một trung tâm chỉ huy, điều mà Bà White gọi là “thành nội.” “Thành nội” là Nơi Chí Thánh trong đền thánh, vốn được chia thành hai phần chính. Sân ngoài là xác thịt, hay bản tính thấp hơn, và để vào sân ngoài hoặc chuyển huyết vào Nơi Thánh thì phải đi qua một bức màn che. Sân ngoài được giới hạn ở hai đầu bởi các bức màn che.

Bởi một con đường mới và sống động mà Ngài đã thánh hiến cho chúng ta, qua bức màn, tức là thân thể Ngài. Hê-bơ-rơ 10:20.

Đền thánh được chia thành hai phần: sân và điện thánh. Tương tự, điện thánh lại được chia làm hai phần, cũng như bản tính cao hơn. Bản tính cao hơn được phân thành hai phương diện. Một phương diện được biểu trưng bởi Nơi Thánh và phương diện kia là Nơi Chí Thánh. Nơi Thánh tượng trưng cho những hoạt động của tâm trí cần thiết để con người hoạt động, còn Nơi Chí Thánh là nơi Đức Chúa Trời và con người gặp gỡ. Nơi Chí Thánh là phòng ngai của Đức Chúa Trời, và những người đã được biến đổi được ngồi với Đấng Christ trong các nơi trên trời.

Và Ngài đã làm cho chúng ta cùng sống lại, và khiến chúng ta cùng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Ê-phê-sô 2:6.

Câu này được trích từ một đoạn mà, ở vài câu trước đó nhưng vẫn hoàn toàn trong cùng mạch tư tưởng, có nói rằng Chúa Giê-xu ngự tại các nơi trên trời, cũng như dân sự của Ngài.

Điều Ngài đã thực hiện trong Đấng Christ, khi Ngài khiến Người sống lại từ cõi chết và đặt Người ngồi bên hữu Ngài tại các nơi trên trời. Ê-phê-sô 1:20.

Đấng Christ và dân sự Ngài cùng ngồi trong Nơi Chí Thánh. Đấng Christ đã sống lại rồi ngồi tại các nơi trên trời, và dân sự Ngài cũng được cất lên và ngồi trong phòng ngai của Nơi Chí Thánh. Phao-lô xác định rằng những người được cất lên ở câu sáu đã được làm cho sống lại khỏi tội lỗi ở câu liền trước.

Ngay cả khi chúng ta còn chết trong tội lỗi, Ngài đã làm cho chúng ta cùng được sống với Đấng Christ (ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu) và khiến chúng ta cùng sống lại, và cho

chúng ta cùng ngồi ở các nơi trên trời trong Đấng Christ Giê-xu. Ê-phê-sô 1:5, 6.

Sự ứng nghiệm trọn vẹn của đoạn trong Ê-phê-sô là hai nhân chứng của Khải Huyền mười một, mười một, những người được sống lại và rồi được cất lên trời như một cờ hiệu—nhưng cũng để được ngồi ở các nơi trên trời. Trong Nơi Chí Thánh, hai nhân chứng đại diện cho nhân loại ngay trước mặt Đức Chúa Trời, và sự biện minh cho việc họ được ngồi tại đó là huy hiệu mà mỗi người mang. Huy hiệu ấy là ấn của Đức Chúa Trời, và ấn của Đức Chúa Trời biểu thị rằng con người đã trở nên một với thần tính, và ấn ấy được thể hiện bởi việc Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh, đang ngự trong Nơi Chí Thánh của bản tính cao hơn ‘của họ’. Nơi Chí Thánh là phòng ngai của Đức Chúa Trời, nơi thần tính và nhân tính được kết hợp, và nó tượng trưng cho đền thờ của con người, mà bản tính cao hơn của đền thờ ấy bao gồm một Nơi Chí Thánh, nơi cả thần tính lẫn nhân tính cùng ngồi với nhau.

Sự đổ xuống của “Đấng Yên Ủi” là sự ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn và nó đánh dấu một sự thay đổi trong lịch sử cứu rỗi, vì vào thời điểm ấy, Hội thánh chuyển từ Hội thánh chiến đấu sang Hội thánh khai hoàn. Khi ấy, phong trào La-ô-đi-xê của 144.000 chuyển sang phong trào Phi-la-đen-phi của 144.000. Khi ấy, nó chuyển từ kinh nghiệm của Hội thánh thứ bảy sang kinh nghiệm của Hội thánh thứ sáu, và Hội thánh thứ sáu là phong trào Miller. Một đặc điểm tiên tri của Hội thánh thứ sáu, tức Phi-la-đen-phi, như đã được ứng nghiệm nơi phong trào Miller, là nó chưa bao giờ là một hội thánh. Nó chỉ là một phong trào cho đến tận năm 1856, khi cả hai vợ chồng White xác định phong trào ấy là La-ô-đi-xê. Bảy năm sau, Hội thánh chính thức được thành lập.

Sự thay đổi mang tính cứu rỗi tại thời điểm luật ngày Chủ nhật đã được tiêu biểu bởi sự thay đổi mang tính cứu rỗi tại Lễ Ngũ Tuần, sự kiện đánh dấu sự tấn phong Đấng Christ làm Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm.

“Sự tuôn đổ trong kỳ Lễ Ngũ Tuần là thông điệp từ Trời cho biết rằng lễ tấn phong của Đấng Cứu Chuộc đã hoàn tất. Theo lời hứa của Ngài, Ngài đã sai Đức Thánh Linh từ trời đến với những người theo Ngài như một dấu chứng rằng Ngài, với tư cách là thầy tế lễ và vua, đã nhận lãnh mọi quyền phép trên trời và dưới đất, và là Đấng Được Xức Dầu trên dân sự của Ngài.”
Công Vụ Các Sứ Đồ, 38.

Khi mưa muông được tuôn đổ không hạn độ trên một trăm bốn mươi bốn ngàn vào thời điểm Luật Chủ nhật, đó sẽ là "thông điệp của Thiên đàng" rằng Hội thánh chiến đấu đã kết thúc và Hội thánh khai hoàn đã đến. Sự tấn phong của Đấng Christ trong đền thánh trên trời vào Lễ Ngũ Tuần là hình bóng cho sự xức dầu của một trăm bốn mươi bốn ngàn vào thời điểm Luật Chủ nhật.

Sự tuôn đổ “Ngũ Tuần” xác nhận rằng Đấng Christ là Đấng được xức dầu, tượng trưng cho sự xức dầu của Ngài trong lễ khai mạc trên trời, nhưng Ngài cũng đã được xức dầu khi chịu báp-têm. Từ phép báp-têm của Ngài (9/11) đến Lễ Ngũ Tuần (luật ngày Chủ nhật) cũng được biểu trưng lại ba năm rưỡi sau phép báp-têm của Ngài bởi sự chết, chôn và sống lại thực sự của Ngài (lễ trái đầu mùa). Vì vậy, 9/11 được tượng trưng tại phép báp-têm của Ngài và cũng tại sự sống lại của Ngài. Sự sống lại mang tính biểu tượng của Ngài và sự sống lại theo nghĩa đen của Ngài đánh dấu sự khởi đầu của hai dòng tiên tri, mỗi dòng đều kết thúc tại Lễ Ngũ Tuần. Cả hai lịch sử đều bắt đầu với sự sống lại của của lễ trái đầu mùa.

Nhưng bây giờ Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết và trở nên trái đầu mùa của những kẻ đã ngủ. Vì bởi một người mà sự chết đến, thì cũng bởi một người mà sự sống lại của kẻ chết đến. Vì như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng vậy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ được sống lại. Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi đến những kẻ thuộc về Đấng Christ khi Ngài đến. 1 Cô-rinh-tô 15:20-23.

Đấng Christ là của lễ trái đầu mùa tại sự phục sinh của Ngài, đánh dấu khởi đầu của “mùa Ngũ Tuần”, kết thúc với lễ dâng trái đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần. Sự phục sinh của Đấng Christ là lúa mạch, còn lúa mì là những người “về sau” “thuộc về Đấng Christ khi Ngài đến.” Những người “về sau” của sự phục sinh của Đấng Christ chính là “những người thuộc về Đấng Christ khi Ngài đến,” qua đó tượng trưng cho mùa gặt cuối cùng của các linh hồn trung tín vào cuối thế gian, như được minh họa bởi ba nghìn linh hồn đã được quy tụ trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Câu này cũng đề cập đến sự phục sinh xét trong tương quan với sự chết. Sự chết bắt đầu với A-đam và truyền cho tất cả mọi người, nhưng nó xảy ra “theo” “trật tự”. Trong sách Công Vụ, Phi-e-rô ghi lại rằng khi sách Giô-ên lúc bấy giờ đang được ứng nghiệm, người ta phải đem tội lỗi mình đến trước cho sự phán xét để chúng được xóa sạch, khi những thời kỳ tươi mới đến từ sự hiện diện của Đấng An Ủi. Khi ấy Đấng Christ không nhìn vào các sách phán xét để xóa tội, vì sự phán xét còn hơn một nghìn tám trăm năm nữa mới đến.

Sự nhắc đến "mỗi người theo thứ tự của mình" bắt đầu với A-đam, và do đó xác định sự phán xét kẻ chết từ A-đam trở đi cho đến khi thời kỳ tươi mới đến. Khi mưa muôn đến, sự phán xét chuyển từ kẻ chết sang người sống. Trong khoảng thời gian được câu Kinh Thánh ấy biểu trưng (từ sự phục sinh của Đấng Christ cho đến Lễ Ngũ Tuần), từ lễ đầu mùa của lúa mạch cho đến lễ đầu mùa của lúa mì, mưa đang rơi trong thời kỳ phán xét người sống, và khi mưa rơi, sứ điệp được tượng trưng bởi mưa đang tách lúa mì khỏi cỏ lùng. Tại luật Chủ nhật, tức là Lễ Ngũ Tuần, lúa mì không còn lẫn với cỏ lùng nữa và của lễ đầu mùa lúa mì gồm hai ổ bánh dâng đưa qua đưa lại được dâng lên. Tiến trình thanh tẩy từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật cũng được trình bày trong Ma-la-chi đoạn ba, khi Sứ giả của Giao ước làm tinh sạch và cũng tẩy luyện người Lê-vi, và Ngài làm như vậy bằng "lửa." "Lửa" là một biểu tượng của một sứ điệp, như được biểu hiện bởi những lưỡi lửa tại Lễ Ngũ Tuần. Trong bối cảnh lịch sử đang được xem xét, sự phân rẽ của hai hạng người, vốn sản sinh ra một trăm bốn mươi bốn ngàn người—là hai ổ bánh dâng đưa qua đưa lại được tượng trưng bởi lễ đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần—phải được nướng chín kỹ, vì đó là của lễ duy nhất bao gồm một biểu tượng của tội lỗi.

Hai ổ bánh của lễ dâng lác ấy đã có men, và men là biểu tượng của tội lỗi. Men ấy đã bị tiêu hủy trong lửa của lò, như được biểu trưng bởi lửa luyện lọc của Sứ Giả Giao Ước. Ê-sai trong chương hai mươi bảy xác định một cuộc tranh luận bắt đầu vào 9/11, mà ông gọi là "ngày của gió đông." Đoạn ấy dạy rằng chính qua cuộc tranh luận ấy mà tội lỗi của Y-so-ra-ên được chuộc tội. Cuộc "tranh luận" là giữa sứ điệp mưa muôn chân thật và tất cả các sứ điệp mưa muôn giả khác đang tồn tại. Một sứ điệp là "lửa", và "lửa" là điều Sứ Giả Giao Ước dùng để thanh luyện và tẩy sạch. Cuộc tranh luận về sứ điệp mưa muôn loại bỏ men khỏi lễ dâng lúa mì đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần, được giờ lên khi luật Chủ nhật được áp đặt. Một trăm bốn mươi bốn ngàn là lễ dâng lúa mì đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần, những người chiến thắng nhờ sự xưng công chính bởi huyết Ngài và sự thánh hóa

của lời chứng họ, vì dấu chính Lời mới thánh hóa, Lời chỉ làm điều ấy khi Lời được truyền đạt như một sứ điệp. Việc trình bày sứ điệp khiến một trăm bốn mươi bốn nghìn được sống, còn việc trình bày một sứ điệp mưa muôn giả thì đưa đến sự chết.

Và họ đã thắng nó nhờ huyết Chiên Con và nhờ lời chứng của họ; họ chẳng tiếc mạng sống mình cho đến chết. Khải Huyền 12:11.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn người noi gương Đấng Christ để đắc thắng như Ngài đã đắc thắng, vì về phương diện tiên tri họ theo Đấng Christ.

Ấy là những người không bị ô uế bởi phụ nữ; vì họ là những người đồng trinh. Ấy là những người theo Chiên Con; hễ Ngài đi đâu thì họ theo đó. Họ đã được chuộc từ giữa loài người, là trái đầu mùa dâng cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. Khải Huyền 14:4.

Tại đây, trong câu bốn của Khải Huyền chương mười bốn, một trăm bốn mươi bốn ngàn được gọi là "trái đầu mùa." Họ cũng được mô tả là "đồng trinh," và sự soi dẫn cho chúng ta biết rằng dù ngôn mười người nữ đồng trinh trong Ma-thi-ơ hai mươi lăm minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm. Không những họ là "đồng trinh" họ còn "không bị ô uế với đàn bà," vì tiến trình thử nghiệm và phân rẽ dẫn đến sự hình thành một trăm bốn mươi bốn ngàn đã tạo nên sự phân biệt giữa một trăm bốn mươi bốn ngàn và "mọi" tôn giáo giả dối. "Những người này" theo Chiên Con đi đâu thì họ theo đó, và là của lễ đầu mùa, họ phải theo Đấng Christ trong sự chết, sự chôn và sự sống lại của Ngài.

Trong Sách Khải Huyền chương mười một, câu mười một, hai nhân chứng, là những người sẽ được giương lên như một cờ hiệu, trước hết bị giết; rồi sau ba ngày rưỡi họ được sống lại như một lễ dâng trái đầu mùa, như Đấng Christ. Của lễ trái đầu mùa, vốn đã là và hiện là Đấng Christ, bao gồm việc huyết của giao ước được đổ ra để chuộc những người đã lâm vào cảnh phá sản với kinh nghiệm La-ô-đi-xê. Chỉ trong một câu (câu bốn), tất cả bản tóm lược ngắn gọn này về các dòng ánh sáng tiên tri khác nhau gắn với một trăm bốn mươi bốn ngàn được trình bày. Và điều đó được trình bày trong Khải Huyền 144 bởi tay của Palmoni, Đấng định số diệu kỳ. Sự nhân đôi trong Kinh Thánh tượng trưng cho lịch sử của mưa rào mùa sau, và mưa rào mùa sau là nơi và thời điểm Đấng Yên Ủi được đổ xuống trên dân sự của Đức Chúa Trời.

Đẹp thay trên các núi là chân kẻ rao truyền tin mừng, công bố bình an; kẻ rao tin tốt lành, công bố sự cứu rỗi; nói với Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời của ngươi trị vì! Những người canh của ngươi sẽ cất tiếng; đồng thanh họ sẽ hát, vì họ sẽ thấy tận mắt khi Chúa phục hồi Si-ôn. Hỡi các nơi hoang phế của Giê-ru-sa-lem, hãy mừng vui, hãy cùng nhau hát mừng; vì Chúa đã yên ủi dân Ngài, Ngài đã chuộc Giê-ru-sa-lem. Chúa đã bày tỏ cánh tay thánh của Ngài trước mắt muôn dân; khắp cùng bờ cõi đất sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta. Hãy đi ra, hãy đi ra, ra khỏi đó; đừng đụng đến vật ô uế; hãy ra khỏi giữa nó; hỡi những người khiêng đồ thánh của Chúa, hãy giữ mình thanh sạch. Ê-sai 52:7-11.

Si-ôn H6726 trùng với H6725, có nghĩa là "ý niệm về tính nổi bật; một cột mốc tưởng niệm hoặc cột chỉ đường: dấu hiệu, tựa đề, mốc chỉ đường." Si-ôn là biểu tượng cho hiệu kỳ của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và trong đoạn văn này họ đã nhận được mưa cuối mùa vì họ đã công bố và rao truyền tin mừng về sự bình an. Một chi tiết xác nhận cho thực tế ấy là họ nhìn "mắt đối mắt",

điều này tượng trưng cho các môn đồ tại Lễ Ngũ Tuần, vì mười ngày trước Lễ Ngũ Tuần tượng trưng cho một thời kỳ hiệp nhất. Chúa “đã” (biểu thị thì quá khứ) đã hoàn thành ba điều cho những người đem tin mừng. Ngài đã “an ủi dân Ngài,” “chuộc lại Giê-ru-sa-lem” và “bày trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt muôn dân.”

Ngài đã “an ủi” dân Ngài vào 11/9, đánh dấu sự khởi đầu của một tiến trình thử luyện trong Ma-la-chi chương 3, tiến trình kết thúc khi luật ngày Chủ nhật được ban hành, lúc Ngài giương cao tiêu kỳ của các cửa lễ đầu mùa, được biểu thị bằng việc “trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt muôn dân.” Ngài an ủi, cứu chuộc và nâng lên một trăm bốn mươi bốn ngàn. Vào 11/9, Ngài an ủi và khởi đầu tiến trình thanh tẩy, trong đó Ngài cứu chuộc dân Ngài rồi nâng họ lên như một tiêu kỳ, hoặc như Ma-la-chi nói: “cửa lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng” “như thuở xưa.”

Ngài sẽ ngồi như một người tinh luyện và thanh tẩy bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai của Lê-vi, và tinh luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một lễ vật trong sự công chính. Bảy giờ lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Chúa, như trong những ngày xưa, và như trong những năm trước. Ma-la-chi 3:3, 4.

Chúng tôi sẽ khép lại các câu nhắc về "bao lâu" trong bài viết tiếp theo.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm.' Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quở trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phạt ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lẫm bẫm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" Khát vọng của các thời đại, 392.